

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN: TIẾNG ANH 8

Thời gian: Từ ngày 13/12/2021 đến ngày 18/ 12/ 2021 (Tuần 15)

**UNIT 8 : COUNTRY LIFE AND CITY LIFE**

Lesson 1: Listen and read

Lesson 2: Read

Lesson 3 : Language focus

NỘI DUNG	GHI CHÚ Học sinh cần chú ý các nội dung trọng tâm sau đây:
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<p><b>UNIT 8:COUNTRY LIFE AND CITY LIFE</b></p> <p><b>Lesson 1: Listen and read</b></p> <p><b>I. New words</b></p> <p>1. permanent /'pɜ:.mə.nənt/(adj): vĩnh viễn, lâu dài</p> <p>☞ permanently/'pɜ:.mə.nənt.li/( adv):</p> <p>2. entertain /en.tə'teɪn/(v): giải trí</p> <p>-&gt; entertainment /en.tə'teɪn.mənt/(n): sự giải trí</p> <p>3. accessible /ək'ses.ə.bəl/(adj) có thể tiếp cận được</p> <p>4. medical facilities : /'med.i.kəl fə'sɪl.ə.tɪz/ thiết bị y tế</p> <p>5. change /tʃeɪndʒ/(v) thay đổi, sự thay đổi</p> <p><b>II. Nội dung bài ( Sách giáo khoa trang 72,73 – SGK Tiếng Anh 8)</b></p> <p>Hoa: Hi, Na. Have you been away?</p> <p>Na: Yes. I went to the countryside for the weekend.</p> <p>Hoa: Where did you go?</p> <p>Na: I went to Kim Lien. It's a village.Some of my relatives live there.</p> <p>Hoa: I've heard it's a beautiful place.</p> <p>Na: It is. And it's very quiet and peaceful. I had a really nice weekend, but I don't want to live there permanently.</p> <p>Hoa: Why not?</p> <p>Na: It's too quiet. There is nothing to do.</p>

Hoa: Yes, but things are changing in the countryside.

Na: Such as?

Hoa: Many remote areas are getting electricity. People can now have things like refrigerators and ...

Na: And TV.

Hoa: That too. TV is bringing not only information but also entertainment. And medical facilities are more easily accessible too. Life in the provinces is definitely changing for the better.

Na: But the city has so much more to offer.

Hoa: In many ways, I prefer the countryside. Life is simple, people are friendly and the air is clean.

Nội dung bài dịch tham khảo:

Hoa: Chào Na. Bạn vừa mới đi xa về à?

Na: Ừ. Mình về quê nghỉ cuối tuần.

Hoa: Bạn đi đâu?

Na: Mình đến làng Kim Liên. Một vài nguwoif bà con của mình sống ở đó

Hoa: Mình nghe nói làng đó rất đẹp.

Na: Đúng thế. Nó rất yên tĩnh và thanh bình. Mình đã có một ngày cuối tuần thật sự vui, nhưng mình không thích sống luôn ở đó.

Hoa: Sao thế?

Na: Nó quá yên tĩnh. Không có gì để làm cả.

Hoa: Đúng vậy, nhưng ở thôn quê nhiều thứ cũng đang thay đổi.

Na: Chẳng hạn như?

Hoa: Nhiều vùng xa xôi hẻo lánh đang dần có điện. Bây giờ người ta có những thứ như tủ lạnh và ...

Na: Và tivi

Hoa: Đúng vậy, Tivi không những mang lại thông tin mà còn để giải trí nữa. Và các phương tiện y học cũng dễ dàng sử dụng hơn. Cuộc sống ở các tỉnh nhất định sẽ thay đổi tốt hơn.

Na: Nhưng thành phố lại có nhiều thứ hơn.

Hoa: Về nhiều phương diện mình vẫn thích thôn quê hơn. Cuộc sống thật giản dị, người dân lại thân thiện và không khí lại rất trong lành.

1. Practice the dialogue with a partner.
2. Answer the questions:

a. Where has Na been?(Na đã đi đâu?)

->Na has been to Kim Lien village/the countryside.( Na đã đến làng Kim Liên/vùng nông thôn)

b. How long was she there? ( Cô ấy đã ở đó bao lâu?)

->She was there for the weekend.( Cô ấy đã ở đó vào những ngày cuối tuần)

c. What is her opinion of the countryside? (Quan điểm của cô ấy về nông thôn thế nào?)

-> She thinks the countryside is quiet and peaceful and there is nothing to do there.( Cô ấy nghĩ rằng vùng nông thôn quá bình yên và không có gì để làm ở đó)

d. Na says,"there is nothing to do". What does she mean by this? ( Na nói,"chẳng có gì để làm". Cô ấy muốn nói gì qua câu này?)

-> Maybe she means that the countryside lacks facilities such as movie theaters,zoos,supermarkets,ect....(Có thể cô ấy muốn nói vùng nông thôn thiếu sự giải trí như rạp chiếu phim,sở thú,siêu thị...)

e. What are some of the changes that Hoa mentions?( Một số thay đổi mà Hoa đề cập đến là gì?)

-> Many remote areas are getting electricity. People can now having things such as refrigerators and television,and medical facilities are more easily accessible.(Những vùng hẻo lánh bắt đầu có điện.Những người sống ở vùng này bây giờ có thể có những thứ như tủ lạnh và tivi,cơ sở vật chất y tế cũng sử dụng dễ dàng hơn).

f. Do you prefer the city or the countryside? Why? ( bạn thích thành phố hơn hay nông thôn hơn?Tại sao?)

-> I prefer the city because life in the city is more comfortable than the country,there are more entertainments,more schools,more libraries and more facilities

( Tôi thích thành phố hơn vì cuộc sống ở thành phố sung túc hơn ở nông thôn. Có nhiều hình thức giải trí hơn,nhiều trường học hơn,nhiều thư viện hơn và nhiều tiện nghi hơn)

-> I prefer the countryside because it's quiet and peaceful.Life in the country is simple,people are friendly,the air is clean and the traffic is light. ( Tôi thích nông thôn hơn vì nó yên tĩnh và thanh bình. Cuộc sống ở nông thôn đơn giản. Con người thân

thiện, không khí trong lành và ít xe cộ đi lại)

## Grammar:

### 1. Present progressive:

- to talk about the future
  - to show changes with *get* and *become*
- (Thì hiện tại tiếp diễn nói về tương lai, sự thay đổi với 2 động từ *get* và *become*)

#### \* Examples:

a. Many remote areas are getting electricity.

b. Life in the provinces is changing for the better

\*Note: The present progressive tense

S + am/is/are + V-ing...

→ talking about changes.

### 2. ..not only..... but also..(không những..mà còn)

Ex: TV is bring not only information but also entertainment.

## UNIT 8:COUNTRY LIFE AND CITY LIFE

### Lesson 2: Read

#### I. New words:

1. rural /'rʊərəl/ (a): thuộc nông thôn
2. urban /'ɜːbən/ (a): thuộc đô thị , thành phố
3. typhoon /taɪ'fuːn/ (n): cơn bão, bão nhiệt đới
4. flood (n) /flʌd/ trận lụt
5. drought /draʊt/ (n) nan hạn hán
6. migrant /'maɪgrənt/ (n): người định cư
7. increase /ɪn'kriːs/ (n,v) gia tăng
8. destroy /dɪ'strɔɪ/ (v): phá hủy

-> destruction /dɪ'strʌkʃn/ (n): sự phá hủy

9. government /'gʌvənmənt/ (n): chính phủ

10. well-paying job(n): công việc được trả lương cao

## II. Nội dung bài ( Sách giáo khoa trang 75 – SGK Tiếng Anh 8)

Many people from rural areas are leaving behind their traditional way of life and moving to the city. They believe that well-paying jobs are plentiful in the city.

Nhiều người ở những vùng nông thôn đang bỏ lại đằng sau lối sống truyền thống của họ và lên thành phố sinh sống. Họ tin rằng ở thành phố có rất nhiều công việc được trả lương cao.

At home on the farm, life is always a struggle with nature. Typhoons, floods or droughts can easily destroy a harvest and leave the farmer with little or no money until the following year. Often farmers look for other work when they need more money for their family.

Trên cánh đồng ở quê nhà, cuộc sống luôn là cuộc đấu tranh với thiên nhiên. Bão, lũ lụt hoặc hạn hán có thể dễ dàng tàn phá vụ mùa và đẩy người nông dân vào cảnh nghèo khổ hoặc trắng tay cho đến năm sau. Các nông dân thường tìm kiếm công việc khác khi họ cần nhiều tiền hơn để nuôi sống gia đình.

The increase in population, however, has led to overcrowding in many cities. This puts a strain on schools and hospitals, as well as water and electricity supplies. Increased pollution is another unpleasant result.

Tuy nhiên, sự gia tăng dân số đã dẫn đến tình trạng dân cư quá đông đúc ở nhiều thành phố. Điều này đã gây sức ép cho trường học và bệnh viện, cũng như các nguồn cung cấp điện nước. Một hậu quả khó chịu khác là sự ô nhiễm gia tăng.

There is also a human side to this tragedy. Families sometimes have to live apart. In these cases, children may live at home with relatives, while their parents go and live in an urban area.

Ngoài ra còn có khía cạnh con người đối với bi kịch này. Gia đình đôi khi phải sống xa nhau. Trong các trường hợp này, trẻ em có thể phải sống với những người bà con ở quê nhà, trong khi cha mẹ chúng đến ở thành phố.

Governments all over the world are trying to provide facilities for these migrants, but it can be quite a problem.

Chính phủ trên khắp thế giới đang cố gắng cung cấp các phương tiện sinh hoạt cho những người di cư này, nhưng việc này là cả một vấn đề.

**Task 1. Complete the summary. Use information from the passage (p.75)**

People from the countryside are (1) *leaving* their (2) *home* to go and live in the (3) *city*. Farming can sometimes be a difficult life and these people from (4) *rura* areas feel the (5) *city* offers more opportunities. However, many people coming to the city create (6) *problems*. There may not be enough (7) *schools* or (8) *hospitals*, while water and electricity supplies may not be adequate. This is a (9) problem facing governments around the (10) *world*.

**Task 2. Find the word in the passage that means (p.75)**

a) of the countryside *rural*

b) as many as needed *plentiful*

c) become greater or larger *increase*

d) a great pressure *strain*

e) a terrible event *tragedy*

f) of the city or city life *urban*

**UNIT 8: COUNTRY LIFE AND CITY LIFE**

**Lesson 3: Language focus**

**GRAMMAR POINT:**

1. Present progressive ( Hiện tại tiếp diễn nói về tương lai, sự thay đổi với hai động từ *get* và *become*)

S + am/is/are + V.ing

EX: The weather *is getting* colder

The child *is becoming* bigger every day.

2. Comparative and superlative adjectives ( so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ)

a. So sánh hơn

- Tính từ ngắn

S1 + V + adj-er + than + S2

- Tính từ dài

S1 + V + more + adj + than + S2

b. So sánh nhất:

- Tính từ ngắn:

S + V + the + adj-est + .....

- Tính từ dài

S + V + the most + adj + .....

EX:

- The new building are *higher than* the old ones.

- Jane is *prettier than* her sister.

- His car is more expensive than mine.
- Ho Chi Minh city is the biggest city in Viet Nam.
- Miss World is the most beautiful girl in the world.
- The weather today is worse than yesterday.

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

EXERCISE1.Read the dialogues.Then make similar dialogues.Use the shipping information (Trang 77- SGK Tiếng Anh 8)

1. You: Excuse me! Is the boat to Quy Nhon leaving at 11.30?

Clerk: Is that Good Fortune?

You: That's right

Clerk: I'm sorry but it's been delayed.

You:Oh,no!

Clerk: Now, it's leaving at 13.55

You: Thank you

2.

Mrs Lien: Excuse me! Is the boat to Nha Trang leaving at 11.40?

Clerk: Are you taking about City of Hue?

Mrs Lien: Yes

Clerk: It's leaving on time,madam.

Mrs Lien: Thank you

3.

You: Is the boat to Ho Chi Minh City leaving at 11.55?

Clerk: Is that Golden Trail?

You: That's right

Clerk: I'm sorry,the boy,but it's been delayed.

You: Oh,no

Clerk: Now, it's leaving at 16.20

4.

Mr.Lam: Is the boat from Ho Chi Minh arriving at 10.40?

Clerk: Are you talking about Speed of Light?

Mr. Lam: Yes.

Clerk: I'm sorry,sir,it's been delayed.

Mr. Lam: Oh,no!

Clerk: It's arriving at 12.30

5.

You: Excuse me! Is the boat from Ca Mau arriving at 11.00?

Clerk: Are you talking about Diamond Eyes?

You: Yes

Clerk: It's arriving on time

You: Thank you

6.

You: Excuse me! Is the boat from Phu Quoc arriving at 12.00?

Clerk: Is that Stars Above?

You: That's right.

Clerk: I'm very sorry it's been delayed.

You: Oh, no!

Clerk: It's arriving at 18.15.

EXERCISE 2: Complete the dialogues. Use the verbs in the present progressive tense.

a. Nam: What are you doing tonight?

Bao: I (0) **am playing** table tennis.

b. Uncle Thach: Would you and Lan like to go to the movies?

Hoa: Sorry, we can't. We (1) **are doing** homework.

c. Mrs Vui: Are you watching the seven o'clock news?

Mr. Nhat: No, I (2) **am watching** a program on rainforests.

d. Hoa: I'm going to the beach on Saturday.

Lan: Lucky you! I (3) **am going** to my violin lesson.

e. Mrs Thoa: Are you free on Sunday afternoon?

Na: No, Mom and I (4) **are cleaning** the house.

f. Nga: Can you fix my computer on Friday afternoon?

Mr. Lam: I'm afraid not. I (5) **am having** a meeting that afternoon.

EXERCISE 3: Complete the sentences. Use the verbs and adjectives in the boxes.

- a. **The boys are getting tall.**
- b. The old men **are getting weak.**
- c. We should go home. It **is getting dark.**
- d. The weather **is becoming cold.**
- e. The students **are becoming better.**
- f. The school yard **is becoming cleaner.**

EXERCISE 4: Make comparisons between the city and the countryside about these things. The adjectives in the box will help you.

- The food in the city is more expensive than the food in the countryside. The food in the countryside is cheaper than the food in the city.
- The traffic in the city is busier than the traffic in the countryside.
- The transport in the city is easier than the transport in the countryside.
- The air in the countryside is fresher than the air in the city. The air in the city is more polluted than the air in the countryside.
- The entertainments in the city are better than the entertainments in the countryside. The entertainments in the countryside is poorer than the entertainments in the city.

- The medical facilities in the city are more accessible than those (= the medical facilities) in the countryside.
- The schools in the city are better than the schools in the countryside.
- The electricity in the city is better than the electricity in the countryside.

EXERCISE 5: Look at the advertisements. Compare the house, the villa and the apartment. Use the adjectives in the box.

1. The house is more expensive than the apartment.  
The house is not as expensive as the villa.  
The villa is the most expensive of all.

2. The apartment is older than the house.  
The house is not as old as the villa.  
The villa is the oldest of all.

3. The apartment is smaller than the villa.  
The villa is smaller than the house.  
The apartment is the smallest of all.

4. The villa is bigger than the apartment.  
The villa is not as big as the house.  
The house is the biggest of all.

5. The villa is more beautiful than the apartment.  
The villa is not as beautiful as the house.  
The house is the most beautiful of all.

6. The apartment is hotter than the villa.  
The villa is hotter than the house.  
The apartment is the hottest of all.

-THE END-

II. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của hịc sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ và tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Tiếng Anh	Tên bài (Unit) : ..... Phần : .....	1. 2. 3.